TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2024/HS-ST
Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Du;

Ông Trần Quang Tuyến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một*** *tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thạch Văn H**, sinh năm 2002, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Văn Đ (đã chết) và bà Thạch Thị Hưng X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST. Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/12/2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Quốc T**, sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc T1 và bà Nguyễn Thị Thanh H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 01/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 15 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 65/QĐ-TA. Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/12/2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 2004; cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1979; cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Văn H và Phạm Quốc T có mối quan hệ bạn bè và cả hai đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ ngày 01/12/2023, trong lúc H và T đang ở phòng trọ tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T hỏi mượn xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đen (không rõ biển số) của một người bạn tên H2 (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) rồi đưa cho H điều khiển chở T chạy qua các khu nhà trọ trên địa bàn phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản nhằm lấy trộm. Đến khoảng 03 giờ ngày 02/12/2023, khi cả hai lưu thông đến khu vực phía trước nhà trọ Nguyễn Thị T2, ở trong hẻm S, đường N, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T2 nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 99H1-361.54 của anh Nguyễn Đức A, sinh năm 2004, thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh dựng trước dãy trọ và xung quanh không có người trông coi nên kêu H dừng xe lại. Tiếp đó, T2 đứng bên ngoài cảnh giới còn H lén lút đi đến gần xe mô tô biển số 99H1-361.54 rồi đẩy xe ra đường và dùng một thanh đoản bằng kim loại dài khoảng 10 cm đã chuẩn bị từ trước đó để bẻ khóa xe. Sau khi bẻ được khoá xe, H điều khiển xe mô tô biển số 99H1-361.54 chạy trước, còn T2 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius màu đen chạy theo sau để về phòng trọ. Sau khi lấy trộm được xe mô tô trên, H và T2 không mang đi bán mà sử dụng để làm phương tiện đi lại. Đối với anh Nguyễn Đức A, đến khoảng 10 giờ cùng ngày 02/12/2023 thì phát hiện bị mất xe mô tô biển số 99H1-361.54 nhưng đến ngày 08/12/2023 anh Đức A mới đến Công an phường P trình báo vụ việc. Đến khoảng 19 giờ ngày 08/12/2023, do ăn năn với hành vi phạm tội nên H và T2 đã đến Công an phường P để đầu thú và giao nộp xe mô tô biển số 99H1-361.54 cho Cơ quan Công an. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 274/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 99H1-361.54 trị giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 99H1-361.54 của anh Nguyễn Đức A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu M đã giao trả lại cho anh Đức A theo Quyết định xử lý vật chứng số 116/QĐ ngày 16/12/2023. Anh Đức A không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Cáo trạng số 86/CT-VKSTDM ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Thạch Văn H, Phạm Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Thạch Văn H, Phạm Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị: Xử phạt các bị cáo Thạch Văn H mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị: Xử phạt các bị cáo Phạm Quốc T mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đức A không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà, vắng mặt bị hại Nguyễn Đức A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Đức K, nhưng anh Đức A và ông Đức K đã có lời khai trình bày ý kiến của mình nên việc vắng mặt của anh Đức A và ông Đức K không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt anh Đức A và ông Đức K.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 02/12/2023, tại nhà trọ Nguyễn Thị T2, Hẻm S, đường N, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình

Dương, các bị cáo Thạch Văn H và Phạm Quốc T đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 99H1-361.54, trị giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng của bị hại Nguyễn Đức A. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố đối với các bị cáo Thạch Văn H, Phạm Quốc T theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Các bị các cùng nhau bàn bạc, nhưng bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo T có vai trò cảnh giới cho bị cáo H. Do đó, hành vi của bị cáo H là nguy hiểm hơn bị cáo T.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quốc T có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi phạm tội của Phạm Quốc T thuộc trường hợp Tái phạm và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo tự ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản các bị cáo chiếm đoạt cũng đã được thu hồi và giao trả cho bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Thạch Văn H là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Phạm Quốc T là cao nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đức A không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Thạch Văn H, Phạm Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Thạch Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2023.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Thạch Văn H, Phạm Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng